

Số: /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2024
của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-SYT ngày 02/8/2024 của Sở Y tế tỉnh Phú Yên về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách của đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2024 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như điều 3;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, KHTC (Tr).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mộng Ngọc

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO NĂM 2024
CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / / 2024 của Sở Y tế)

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số điều chỉnh NSNN (*)	Trong đó:																							
			Văn phòng Sở	Trung tâm Kiểm soát BT	Bệnh viện Đa liệu	Trung tâm KN thuốc, MP, TP	Trạm CK Lao	Trạm CK Tâm thần	Trung tâm Cấp cứu 115	T.tâm Chăm sóc SKC B	TTYT TP Tuy Hòa				TTYT huyện Phú Hòa				TTYT TX Đông Hòa				TTYT huyện Tây Hòa			
											Điều trị tuyến huyện	Y tế tuyến xã	Dự phòng	Dân số	Điều trị tuyến huyện	Y tế tuyến xã	Dự phòng	Dân số	Điều trị tuyến huyện	Y tế tuyến xã	Dự phòng	Dân số	Điều trị tuyến huyện	Y tế tuyến xã	Dự phòng	Dân số
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0																							
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0																							
	Kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL (nguồn 14)	-136	-136																							
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	136	136																							
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL (nguồn 14)	-4.519		-318	-50	-75	-38	-38	-70	-43	-75	-283	-112	-12	-96	-184	-105	-10	-96	-217	-105	-12	0	-233	-102	-10
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	4.519		318	50	75	38	38	70	43	75	283	112	12	96	184	105	10	96	217	105	12	0	233	102	10

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Trong đó:																				Ghi chú
		TTYT huyện Tuy An				TTYT TX Sông Cầu				TTYT huyện Đồng Xuân				TTYT huyện Sơn Hòa				TTYT huyện Sông Hinh				
		Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	Dân số	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	Dân số	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	Dân số	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	Dân số	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	Dân số	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Chi quản lý hành chính																					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ																					
	Kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL (nguồn 14)																					
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)																					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL (nguồn 14)	0	-302	-95	-13	0	-244	-105	-10	-476	-201	-102	-13	0	-244	-100	-13	0	-199	-108	-10	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	0	302	95	13	0	244	105	10	476	201	102	13	0	244	100	13	0	199	108	10	